

# Nghiên cứu áp dụng phương pháp hỗ trợ học tập Scaffolding trong dạy và học tiếng Anh

Nguyễn Thị Thao\*

\*ThS. Bộ môn Ngoại ngữ, Trường ĐH Công nghệ Giao thông vận tải

Received: 08/03/2024; Accepted: 19/03/2024; Published: 26/3/2024

**Abstract:** Scaffolding in English means scaffolding for building a house. Therefore, the Scaffolding method is also known as the scaffolding method and the teaching approach is similar to the way we build a house, meaning the steps will be broken down into parts. Similarly, with the Scaffolding learning support method, the learning curriculum will be divided into small steps, the steps play a leading and suggestive role for students to experience discovery and proactively accumulate knowledge. . Students will master each step, then combine each individual part, creating progress. This is a learner-centered approach that is widely applied around the world. In this article, the author will introduce in detail this effective learning method to improve the quality of English teaching and learning for both teachers and students.

**Keywords:** Scaffolding method, teaching and learning English

## 1. Đặt vấn đề

Học tập, đặc biệt là học ngoại ngữ, luôn cần có sự hỗ trợ đặc lực từ giáo viên dành cho học sinh, giúp các em tự mình nắm vững những kiến thức nền tảng đã học và đạt được mục tiêu học tập. Sự hỗ trợ đúng lúc, kịp thời, đáp ứng tốt nhu cầu học tập của học sinh luôn được chú trọng và đánh giá cao trong công việc giảng dạy ngoại ngữ. Phương pháp Giàn giáo (phương pháp Scaffolding) được xem như một giải pháp hữu hiệu cho giáo viên Tiếng Anh trong việc đưa ra hỗ trợ học tập, nhằm cải thiện chất lượng dạy và học trong các lớp học ngoại ngữ. Scaffolding trong tiếng Anh mang ý nghĩa là giàn giáo xây nhà. Vì vậy, phương pháp Scaffolding còn được gọi là phương pháp giàn giáo và cách tiếp cận trong giảng dạy cũng mô phỏng như cách chúng ta xây nhà, nghĩa là các bước sẽ được chia nhỏ thành từng phần. Tương tự như vậy, với phương pháp Scaffolding, giáo trình học tập sẽ được chia thành từng bước nhỏ, các bước đóng vai trò dẫn dắt, gợi mở để người học trải nghiệm khám phá và chủ động tích lũy kiến thức. Người học sẽ nắm vững được từng bước, sau đó kết hợp từng phần riêng lẻ đó lại, tạo ra sự tiến bộ. Đây là phương pháp học tập lấy người học làm trung tâm (Learner-centered approach) được ứng dụng phổ biến rộng rãi trên thế giới.

Riêng đối với việc dạy và học tiếng Anh, việc phân tích và tổng hợp các kết quả nghiên cứu về hoạt động hỗ trợ học tập cho thấy có sự đa dạng về đối tượng người học, cũng như loại hoạt động hỗ trợ học

tập được lựa chọn áp dụng. Ngoài ra, hoạt động hỗ trợ học tập cũng có thể được triển khai dưới nhiều hình thức, không chỉ giới hạn bằng sự hỗ trợ của giáo viên đối với sinh viên mà trong nhiều trường hợp, hoạt động hỗ trợ học tập giữa người học với nhau (peer scaffolding) lại đặc biệt hiệu quả (Gholami & Tahriri, 2017; Sabet, Tahriri & Pasand, 2013). Tuy nhiên phương pháp này vẫn còn chưa được áp dụng phổ biến tại Việt Nam nên bài viết này sẽ đi sâu tìm hiểu về khái niệm, những lợi ích cũng như hạn chế của phương pháp hỗ trợ học tập, từ đó đề xuất quy trình áp dụng phương pháp này vào việc học tiếng Anh cho phù hợp mọi đối tượng người học.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm “Hoạt động hỗ trợ học tập – Scaffolding”

Hoạt động hỗ trợ học tập là quá trình thiết lập các tình huống, các sự giúp đỡ cần thiết, vừa sức, phù hợp với người học nhằm giúp việc học dễ dàng và thành công. Sau đó, việc hỗ trợ này được giảm dần, sự chủ động của người học tăng lên khi họ có đủ kiến thức, đủ kỹ năng để thực hiện điều đó một mình (Bruner, 1983, tr.60). Khi áp dụng vào lĩnh vực giáo dục, hoạt động hỗ trợ học tập phải đảm bảo sáu đặc tính (Gonulal & Loewen, 2018;

Lier, 2004; Walqui, 2006), cụ thể như sau:

Thứ nhất, hoạt động hỗ trợ học tập phải có tính liên tục (continuity). Khi giáo viên áp dụng hoạt động hỗ trợ học tập cần thiết lập thời gian biểu cũng như giải thích rõ trình tự tiến hành hoạt động để người

học làm quen, đồng thời phải duy trì hoạt động này thường xuyên trong suốt quá trình dạy (Barnard & Campbell, 2005; Gonulal & Loewen, 2018).

Thứ hai, hoạt động hỗ trợ học tập phải được thực hiện trong bối cảnh, tình huống (contextual support), đúng như nguyên lý thứ nhất của Vygotsky về việc học. Do đó, khi

tiến hành hoạt động tạo giàn giáo hỗ trợ, giáo viên cần tạo môi trường học tập vừa có tính thách thức nhưng cũng mang tính hỗ trợ, giải thích rõ mục tiêu, đường hướng, lý do của các hoạt động (Barnard & Campbell, 2005; Lier, 2004; Walqui, 2006).

Thứ ba, phải có sự giao thoa kinh nghiệm và kiến thức giữa các chủ thể (intersubjectivity). Hay nói cách khác, cần có sự hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau giữa giáo viên và học viên hoặc giữa những học viên với nhau để cùng giải quyết một nhiệm vụ nào đó. Do đó, kể cả với hoạt động viết, người học vẫn được tham gia vào các hoạt động như viết hợp tác, nhận xét góp ý chỉnh sửa ý tưởng cho nhau để cùng đạt mục tiêu chung (Barnard & Campbell, 2005; Walqui, 2006).

Thứ tư, hoạt động hỗ trợ học tập phải tùy tình hình (contingency), hoặc mang tính tạm thời (temporary). Giáo viên có thể nâng hoặc giảm sự hỗ trợ tùy theo độ khó của nhiệm vụ. Thậm chí với cùng một hoạt động, có thể giảm sự hỗ trợ đối với các học viên có năng lực tốt và tăng sự hỗ trợ đối với các học viên có năng lực hạn chế hơn. Khi năng lực của người học tăng lên, hoạt động hỗ trợ học tập của giáo viên hoặc người hướng dẫn giảm dần (Barnard & Campbell, 2005; Gonulal & Loewen, 2018; Lier, 2004).

Thứ năm, phải có sự bàn giao (handover) theo nguyên tắc giảm dần theo thời gian và chuyển giao trách nhiệm từ người hỗ trợ (giáo viên hoặc bạn bè) sang người được hỗ trợ (người học). Vào đầu khoá học, giáo viên cần theo sát và hỗ trợ trực tiếp cho người học. Sau đó, giáo viên rèn luyện cho học viên kỹ năng làm việc chủ động với nhau và tiếp quản dần các nhiệm vụ một cách độc lập (Barnard & Campbell, 2005; Gonulal & Loewen, 2018).

Thứ sáu, hoạt động hỗ trợ học tập phải —theo dòng (flow) (người học cùng hoà điệu với nhau trong việc giải quyết các nhiệm vụ được giao). Tương tự như nguyên tắc giao thoa đã đề cập ở trên, học viên cần tích cực tham gia vào các hoạt động — cho và nhận: nhận xét, góp ý cho bản thảo của bạn bè và tham khảo các nhận xét góp ý của bạn bè để hoàn thiện bài làm của bản thân mình (Lier, 2004; Walqui, 2006)

## **2.2. Lợi ích của phương pháp Hỗ trợ học tập**

Tập trung vào người học: Scaffolding lấy người học làm trung tâm, tập trung vào khả năng của người học để thiết kế các hoạt động học tập phù hợp với nhu cầu và khả năng của họ. Điều này giúp cho người học cảm thấy được quan tâm, được hỗ trợ và nâng cao khả năng học tập của mình một cách hiệu quả.

Tạo ra môi trường học tập tích cực: Phương pháp Scaffolding thúc đẩy người học tự tin hơn khi học tập và tránh được cảm giác thất bại. Sự hỗ trợ liên tục giúp người học vượt qua những khó khăn trong quá trình học tập và tạo ra một môi trường học tập tích cực, khuyến khích sự hứng thú và sự tiến bộ. Phương pháp này có thể giảm áp lực cho học viên vì có sự đồng hành của giáo viên trên từng bước, từng chặng đường học.

Phát triển kỹ năng tự học: Bằng cách cung cấp hỗ trợ phù hợp, phương pháp Scaffolding giúp người học phát triển khả năng tự học và tự phát triển trình độ tiếng Anh của mình. Họ có thể tận dụng những gì đã học được để tự học một cách hiệu quả hơn và đạt được những mục tiêu học tập của mình.

Scaffolding tập trung vào vùng phát triển lân cận (ZPD) của người học, tức là khoảng cách giữa những gì học viên đã biết và những gì họ cần học thêm. Phương pháp này tạo ra một môi trường học tập nơi giáo viên có thể cung cấp hỗ trợ và hướng dẫn cho học viên để giúp họ tiếp nhận kiến thức một cách dễ dàng hơn. Giáo viên sẽ bắt đầu bằng cách cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản và từ đó tăng dần độ khó và độ phức tạp của các hoạt động học tập. Giáo viên sẽ cung cấp hướng dẫn, hỗ trợ và phản hồi liên tục cho học viên trong suốt quá trình học tập, giúp họ tiếp cận và tiếp nhận kiến thức một cách hiệu quả.

## **2.3. Hạn chế của phương pháp**

Mặc dù phương pháp Scaffolding có nhiều lợi ích, nhưng cũng có một số hạn chế. Dạy học theo phương pháp Scaffolding đòi hỏi đội ngũ giáo viên phải đầu tư nhiều thời gian và công sức, bởi vì phương pháp này tập trung vào việc hỗ trợ và định hướng học viên để họ phát triển kỹ năng tiếng Anh toàn diện. Giáo viên cần phải chuẩn bị tài liệu và hoạt động phù hợp với vùng phát triển lân cận của học viên, đồng thời cung cấp hỗ trợ và phản hồi thường xuyên để giúp học viên tiến bộ. Bên cạnh đó, phương pháp này yêu cầu giáo viên phải lên kế hoạch và quản lý thời gian chặt chẽ, để đảm bảo tiến độ học tập được thực hiện đúng như dự kiến. Do đó, dạy học theo phương pháp Scaffolding đòi hỏi đội ngũ giáo viên phải đầu tư nhiều thời gian và công sức, nhưng đem lại hiệu quả

đáng kể trong việc phát triển kỹ năng tiếng Anh cho học viên.

#### **2.4. Quy trình áp dụng phương pháp Scaffolding trong việc học tập tiếng Anh**

Quy trình áp dụng phương pháp Scaffolding trong việc học tiếng Anh dành cho giáo viên có thể được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Đánh giá trình độ tiếng Anh của học viên bằng các phương pháp khác nhau như đánh giá năng lực ngôn ngữ, kiểm tra kỹ năng nghe, nói, đọc, viết,...

Bước 2: Xác định vùng phát triển lân cận của học viên, tức là những kỹ năng mà học viên đã nắm vững và có thể phát triển tiếp.

Bước 3: Lên kế hoạch giảng dạy và chuẩn bị tài liệu phù hợp với vùng phát triển lân cận của học viên, đồng thời đưa ra các hoạt động phù hợp với khả năng của học viên để giúp họ phát triển kỹ năng tiếng Anh.

Bước 4: Giáo viên cung cấp hỗ trợ và định hướng cho học viên khi cần thiết. Họ sẽ giúp đỡ học viên khi gặp khó khăn và cung cấp phản hồi liên tục để giúp họ tiến bộ.

Bước 5: Đánh giá tiến độ học tập của học viên thường xuyên để đảm bảo rằng họ đang tiến triển đúng hướng và đúng tiến độ.

Bước 6: Điều chỉnh quá trình giảng dạy nếu cần thiết để đảm bảo việc học tập được định hướng và hỗ trợ một cách hiệu quả.

Đối với học viên, các bước thực hiện Scaffolding sẽ theo thứ tự như sau:

Bước 1: Giới thiệu qua về chủ đề bài học.

Bước 2: Phân chia nội dung của chủ đề học một cách chi tiết nhất theo từng mảng “category” khác nhau.

Bước 3: Học viên được giáo viên hướng dẫn về hướng tiếp cận chủ đề bài học.

Bước 4: Học viên bắt đầu áp dụng kiến thức sẵn có của bản thân và áp dụng những hướng dẫn của giảng viên vào để giải quyết chủ đề.

Bước 5. Học viên có thể gặp những vấn đề, chưa hiểu cách giải quyết. Lúc này sự hỗ trợ của giáo viên là cần thiết để học viên tiếp tục tự giải quyết vấn đề và đi đến đáp án/ kết luận cuối cùng của bài học.

#### **3. Kết luận**

Hoạt động hỗ trợ học tập là cực kỳ cần thiết đối với người học, khi dạy giáo viên cần triển khai các hoạt động hỗ trợ học tập thường xuyên hơn, áp dụng nhiều hoạt động hỗ trợ học tập hơn ngoài các hoạt động được thiết kế sẵn trong giáo trình. Việc áp dụng hoạt động hỗ trợ học tập nào cũng cần được thực hiện xuyên suốt trong toàn khóa

học, tạo thành một thói quen trong việc học tiếng Anh của các em. Việc lựa chọn hoạt động hỗ trợ học tập cần phải tùy theo năng lực của sinh viên, mức độ khó của bài học. Các hoạt động hỗ trợ học tập của giáo viên cần phải cụ thể, chi tiết. Giáo viên cần tách các kiến thức ra như những bậc thang để đánh giá mức độ hiểu biết của sinh viên. Thay vì cung cấp toàn bộ kiến thức và kiểm tra mức độ hiểu biết vào cuối cùng, giáo viên nên đặt câu hỏi để đảm bảo tất cả sinh viên đều hiểu trước khi cùng nhau thực hiện nội dung tiếp theo. Ngoài các hoạt động như cung cấp từ vựng, ngữ pháp, tập cho sinh viên động não, gom ý tưởng, giáo viên cũng cần tăng cường cung cấp bài mẫu, hướng dẫn,... từng bước giúp sinh viên học được những kỹ năng cơ bản. Cách học tốt nhất là khi sinh viên kết nối kết nối những kiến thức đã học và xây dựng một bức tranh toàn cảnh. Ví dụ, đọc các thuật ngữ từ vựng quan trọng trước khi đọc văn bản để tăng cường khả năng hiểu. Ngoài ra, do yếu tố hạn chế về mặt thời gian lên lớp, có thể giao thêm các bài tập cho sinh viên luyện tập ngoài giờ bằng cách chia nhóm và hướng dẫn sinh viên tự học, góp ý chéo cho nhau, xem lại bài và chỉnh sửa dựa theo góp ý của bạn. Giáo viên cung cấp bảng tiêu chí đánh giá từ đầu, theo dõi tiến trình học tập của các em và có đánh giá chung toàn bộ quá trình chứ không chỉ dựa trên kết quả bài thi.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Barnard, R., & Campbell, L. (2005). *Sociocultural theory and the teaching of process writing: The scaffolding of learning in a university context*.
2. Bruner, J.S. (1983). *Child's talk: Learning to use words*. New York: Norton.
3. Dinh, H. (2016). *The effectiveness of scaffolding in a blended learning course from students' perspective*. MA Thesis. University of Oulu.
4. Dixon, C., & Nessel, D. (1983). *Language experience approach to reading (and writing). Language-experience reading for second language learners*. The Alemany Press, 2501 Industrial Parkway West, Hayward, CA 94545.
5. Gonulal, T., & Loewen, S. (2018). *Scaffolding technique. The TESOL Encyclopedia of English Language Teaching*, 1-5.
6. Hong, D.T., & Nguyen, B.H. (2019). *Teacher beliefs and practices of scaffolding students' reading comprehension through questioning at pre-reading stage*. *European Journal of Foreign Language Teaching*, 4(2), 72-91.